



lǎo lù

老路

noun · old path; beaten track

Example Sentences

Wǒ men bù néng zǒu lǎo lù
我们不能走老路。

We cannot follow the old path.

tā jué dìng bù zǒu lǎo lù cháng shì xīn de fāng fǎ
他决定不走老路，尝试新的方法。

He decided not to take the beaten track and try a new method.

Trace each character, then write the word on your own.

老	老	老	老	老	老	老	老	老		
路	路	路	路	路	路	路	路	路	路	路
路	路	路	路	路						